



Số: **012112** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11117.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : PHOMAI PÂTÉ - NHÃN HIỆU VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: B-PM-4
Ngày lấy mẫu : 08/06/2018
Lượng mẫu : 06 hộp x 120 g
Ngày nhận mẫu : 11/06/2018
Người gửi mẫu : Vũ Thụy Khanh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	< 0,030 mg/kg	12/06/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	12/06/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	12/06/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	12/06/2018
5	Antimon (Sb)	HD.PP.05/TT.AAS-Ref. AOAC 964.16 - 2012	< 0,030 mg/kg	12/06/2018
6	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	14/06/2018
7	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	13/06/2018
8	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU /g	12/06/2018
9	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 6402 - 2007 (ISO 6785:2001) (b)	Không phát hiện /25g	12/06/2018
10	<i>Listeria monocytogenes</i>	AOAC 993.12 - 2016 (b)	Không phát hiện /25g	12/06/2018
11	Độc tố ruột của tụ cầu (Staphylococcal enterotoxins)	HD.PP.19.02/TT.VS	Âm tính /25g	13/06/2018

Mã số mẫu: 11117.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888:1999 with amendment 1:2003) (a)	< 10 CFU /g	12/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18090296 MM18091244	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 12/10/2018
--	---	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM18091244 RA NGÀY 19/09/2018

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK**
 Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 Tên mẫu/ Name of sample : **PHÔ MAI PÂTÉ - NHÃN HIỆU VINAMILK (KÝ HIỆU: V-PM-4)**
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Phô mai.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 07/09/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 11/10/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Chất béo	g/100g	27,1	CASE.NS.0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
2	Đạm	g/100g	9,7 (Nitơ tổng số x 6,38)	TCVN 8100:2009 (ISO 14891:2002)
3	Độ ẩm	g/100g	55,1	TCVN 8174:2009
4	Năng lượng	kcal/100g	300	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Total carbohydrate	g/100g	4,32	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
6	2,4 - D	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

9/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9/ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9/ STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	6-Dichlorobenzonitrile (Dichlobenil)	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
	Abamectin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
	Acephate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
10	Acetamiprid	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
11	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC_Ref. BAKERBOND Application-AOAC 990.33) (*)
12	Aflatoxin B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂	µg/kg	Aflatoxin B ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC_Ref. BAKERBOND Application-AOAC 990.33) (*)
13	Albendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)
14	Aldicarb	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
15	Aldrin và Dieldrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,006	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
16	Alpha - cypermethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
17	Aminocyclopyrachlor	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 246 5255
 ☎ (84.258) 246 5355
 ✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
18	Aminopyralid	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
19	Amoxicilline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0010 (LC/MS/MS)
20	Azoxystrobin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
21	Benzovindiflupyr	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
22	Benzyl penicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0010 (LC/MS/MS)
23	Bifenazate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
24	Bifenthrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
25	Bitertanol	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
26	Boscalid	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
27	Buprofezin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
28	Carbaryl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
29	Carbendazim	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
30	Carbofuran	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
31	Carbosulfan	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
32	Ceftiofur	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0010 (LC/MS/MS)
33	Chlorantraniliprole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
34	Chlordane	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,002	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
35	Chlormequat	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
36	Chlorothalonil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
37	Chlorpropham	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,0003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
38	Chlorpyrifos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
39	Chlorpyrifos-methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
40	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0007 (LC/MS/MS)
41	Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0057 (LC/MS/MS)
42	Clethodim	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
91 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
91 F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Quận 8, TP. Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
91 STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
43	Clofentezine	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
44	Clothianidin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
45	Colistin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0065 (LCMS/MS)
46	Cyantraniliprole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
47	Cycloxydim	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
48	Cyflumetofen	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0145 (LC/MS/MS)
49	Cyfluthrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
50	Cyfluthrin and Beta- Cyfluthrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,006	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
51	Cyhalothrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
52	Cyhalothrin and Lambda- Cyhalothrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,006	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
53	Cypermethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
54	Cyproconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 STH2738, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 246 5255
 ☎ (84.258) 246 5355
 ✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
56	Cyprodinil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,0003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
56	Cyromazine	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
57	Danofloxacin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0024 (LCMS/MS)
58	DDT	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
59	Deltamethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
60	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394
61	Dexamethasone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,3	CASE.SK.0129 (LCMS/MS)
62	Dicamba	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
63	Dichlorvos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
64	Difenoconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
65	Diflubenzuron	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
66	Dimethenamid-p	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM.

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

91 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9 F2.67 - F2.58, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

91 STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
67	Dimethipin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
68	Dimethoate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
69	Dimethomorph	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
70	Diminazene	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
71	Dinotefuran	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
72	Diphenylamine	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,0003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
73	Diquat	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
74	Disulfoton	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
75	Dithianon	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0145 (LC/MS/MS)
76	Doramectin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
77	Enamectin benzoat	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
78	Endosulfan	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 246 5255
 ☎ (84.258) 246 5355
 ✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
79	Eprinomectin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
80	Erythromycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0029 (LCMS/MS)
81	Ethephon	mg/Kg	Không phát hiện MDL= 0,05	TCVN 8668:2011
82	Ethoprosfos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
83	Etofenprox	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
84	Etoxazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
85	Famoxadon	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
86	Febantel	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)
87	Fenamidone	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
88	Fenamiphos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
89	Fenarimol	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
90	Fenbendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

9/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9/ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9/ STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
91	Fenbuconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
92	Fenbutatin oxide	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0145 (LC/MS/MS)
93	Fenhexamid	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
94	Fenitrothion	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
95	Fenpropathrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
96	Fenpropimorph	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
97	Fenpyroximate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
98	Fenvalerat	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
99	Fipronil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
100	Flubendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)
101	Flubendiamide	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
102	Fludioxonil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPH-CM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 STH-27B, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 246 5255
 ☎ (84.258) 246 5355
 ✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
103	Flufenoxuron	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
104	Flumequine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0024 (LCMS/MS)
105	Flumethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
106	Fluopicolide	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS)
107	Fluopyram	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
108	Flusilazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
109	Flutolanil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
110	Fluxapyroxad	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
111	Gluphosinate- ammonium	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0135
112	Glyphosate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0135
113	Haloxypop	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
114	Heptachlor	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
115	Hexythiazox	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 19/ 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 9/ F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 9/ 5TH2738, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 246 5255
 ☎ (84.258) 246 5355
 ✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
116	Imazamox	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
117	Imazapic	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
118	Imazapyr	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
119	Imidacloprid	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
120	Imidocarb	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0007 (LC/MS/MS)
121	Indoxacarb	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
122	Isometamidium	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
123	Isopyrazam	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
124	Isoxaflutole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
125	Ivermectin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
126	Kresoxim-methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
127	Levamisole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,3	CASE.SK.0129 (LCMS/MS)
128	Lincomycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0029 (LCMS/MS)
129	Lindane	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

9/ Q2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9/ F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9/ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
130	MCPA	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
131	Mesotrione	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0145 (LC/MS/MS)
132	Metaflumizone	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
133	Methamidophos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
134	Methidathion	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
135	Methomyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
136	Methoprene	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
137	Methoxyfenozide	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
138	Metrafenone	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
139	Monensin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0034 (LCMS/MS)
140	Myclobutanil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
141	Narasin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0034 (LCMS/MS)
142	Novaluron	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH:
91/02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ:
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG:
STH-278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
143	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAC 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)
144	Oxamyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
145	Oxfendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)
146	Oxydemeton-methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
147	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0007 (LC/MS/MS)
148	Paraquat	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
149	Penconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
150	Penthiopyrad	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
151	Permethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
152	Phorate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
153	Phosmet	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
154	Phoxim	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

9 | 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9 | F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9 | STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
155	Piperonyl butoxide	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
156	Pirimicarb	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
157	Pirimiphos - methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
158	Pirimycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 100	CASE.SK.0138 (LCMS/MS)
159	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0010 (LC/MS/MS)
160	Prochloraz	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
161	Profenofos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
162	Propamocarb	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
163	Propargite	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
164	Propiconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
165	Prothioconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
166	Pyraclostrobin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thiệu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ case@hcm.case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cầu Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH-273, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
167	Pyrimethanil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
168	Pyriproxifen	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
169	Quinoxifen	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
170	Ractopamine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,5	CASE.SK.0057 (LC/MS/MS)
171	Saflufenacil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
172	Sedaxane	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
173	Spinetoram	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
174	Spinosad	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
175	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0029 (LCMS/MS)
176	Spirodiclofen	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
177	Spirotetramat	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
178	Sulfadimidine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0006 (LC/MS/MS)
179	Sulfoxaflor	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 18001105
 (84.28) 3911 7216
 casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (84.292) 3918216 - 217 - 218
 (84.292) 3918219
 support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 (84.258) 246 5255
 (84.258) 246 5355
 vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
180	Tebuconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
181	Tebufenozide	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
182	Terbufos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
183	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0007 (LC/MS/MS)
184	Thiabendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
185	Thiacloprid	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
186	Thiamethoxam	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
187	Tilmicosin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
188	Triadimefon	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
189	Triadimenol	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
190	Trichlorfon (Metrifonat)/ Dipterex	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
191	Trifloxystrobin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
9 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
191 STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
192	Triflumizole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
193	Triforine	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
194	Trinexapac-ethyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,005	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
195	Tylosine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0029 (LCMS/MS)
196	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394
197	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 25	Ref (CASE.NC.0032)
198	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 40	CASE.NC.0056
199	Neomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	CASE.NC.0081
200	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 25	CASE.NC.0032 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

Th.S. Nguyễn Thành Duy

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

9/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9/ F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9/ STH.2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn



Số: /VYTCC

020221



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 19778.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : PHÔ MAI PÂTÉ - NHÃN HIỆU VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu: V-PM-4
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 hộp x 120 g
Ngày nhận mẫu : 20/09/2018
Người gửi mẫu : Phan Trung Thành
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Azaperone	Ref. Anal Bioanal Chem. 2015, 407(15):4423-35	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	23/09/2018
2	Carazolol	Ref. Anal Bioanal Chem. 2015, 407(15):4423-35	Không phát hiện MLOD = 4 µg/kg	23/09/2018
3	Dithiocarbamate	CRL, Version 2 (2009)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/09/2018
4	Spectinomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	21/09/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh



Ths.Bs Phạm Kim Anh